

# TỰ HỌC TRỰC TUYẾN CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ: THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

NGUYỄN THỊ LÊN

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

ĐẶNG THU HÀ

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Nhận bài ngày 10/8/2026. Sửa chữa xong 14/9/2026. Duyệt đăng 22/9/2026.

## **Abstract**

*Digital transformation is bringing profound changes to higher education, from the organization of teaching and the development of learning materials to the assessment of learning outcomes. In this context, online self-study has become an increasingly important mode of learning, particularly for university students. In political theory courses, online self-study provides new opportunities to broaden access to knowledge and promote learner autonomy. At the same time, it creates new requirements concerning learning methods, digital competence, the quality of educational resources, and instructors' guidance. This article examines the current state of online self-study in political theory courses and proposes measures to improve its effectiveness in the context of digital transformation.*

**Keywords:** Digital transformation, online self-study, political theory, solutions, university students.

## **1. Đặt vấn đề**

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, chuyển đổi số (CĐS) đang trở thành xu hướng tất yếu và tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục và đào tạo. Việc ứng dụng công nghệ số vào quá trình dạy và học không chỉ tạo ra những thay đổi về phương thức tổ chức giáo dục mà còn thúc đẩy sự chuyển biến từ mô hình học tập chủ yếu dựa vào giảng viên (GV) sang mô hình đề cao tính chủ động, tự học và tự chịu trách nhiệm của người học. Đặc biệt, sự phát triển của các nền tảng học tập trực tuyến, kho học liệu số và công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) đang tạo thêm nhiều điều kiện thuận lợi để sinh viên (SV) chủ động tiếp cận, khai thác và mở rộng tri thức. Đối với các môn Lý luận chính trị (LLCT), tự học trực tuyến vừa tạo ra những cơ hội mới, vừa đặt ra không ít yêu cầu và thách thức. Đây là những môn học có nội dung mang tính lý luận, hệ thống và gắn với thực tiễn đời sống chính trị - xã hội, do đó đòi hỏi người học không chỉ ghi nhớ kiến thức mà còn phải biết phân tích, liên hệ và vận dụng vào thực tiễn. Trong môi trường số, SV có điều kiện tiếp cận nguồn thông tin phong phú, song đồng thời phải đối mặt với tình trạng thông tin thiếu kiểm chứng, sự phân tán trong học tập, tâm lý học đối phó và nguy cơ phụ thuộc vào các công cụ công nghệ, đặc biệt là AI. Xuất phát từ yêu cầu đó, việc nghiên cứu “Tự học trực tuyến các môn LLCT trong bối cảnh CĐS: Thực trạng và những vấn đề đặt ra” có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn, góp phần nhận diện những kết quả đạt được, hạn chế và những vấn đề cần giải quyết, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tự học trực tuyến các môn LLCT trong giáo dục đại học (GDĐH) hiện nay.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Về tự học trực tuyến các môn Lý luận chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số**

Chuyển đổi số đang làm thay đổi căn bản phương thức tổ chức dạy và học trong GDĐH Việt Nam.

Email: [ntlen@daihocthudo.edu.vn](mailto:ntlen@daihocthudo.edu.vn)

Theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và CĐS trong giáo dục và đào tạo, đến năm 2025, dạy và học trên môi trường số được định hướng trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, thường xuyên; trong đó phần đầu 50% học sinh, SV và nhà giáo có đủ điều kiện tham gia hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến, đồng thời trên 50% cơ sở GDĐH cung cấp chương trình đào tạo từ xa, trực tuyến (Thủ tướng Chính phủ, 2022). Điều này cho thấy tự học trực tuyến không còn chỉ là giải pháp tình thế trong giai đoạn dịch Covid-19 mà đang từng bước trở thành một bộ phận của phương thức đào tạo đại học trong môi trường số. Đối với các môn LLCT như Triết học Mác- Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, quá trình CĐS đã tạo điều kiện để mở rộng hình thức học tập kết hợp, khai thác hệ thống quản lý học tập (LMS), học liệu điện tử, video bài giảng, diễn đàn thảo luận và các công cụ kiểm tra trực tuyến. Thực tế CĐS trong GDĐH cũng đã có bước tiến đáng kể: đến cuối năm 2024, dữ liệu của khoảng 470 cơ sở GDĐH, hơn 25.000 chương trình đào tạo, trên 100.000 hồ sơ cán bộ và gần 3 triệu hồ sơ SV đã được số hóa.

*2.1.1. Nhận thức của sinh viên về sự cần thiết của học tập trực tuyến các môn Lý luận chính trị đã có chuyển biến tích cực nhưng chưa đồng đều*

Môi trường số tạo điều kiện để SV tiếp cận nội dung học tập linh hoạt hơn, chủ động lựa chọn thời gian và tốc độ học, đồng thời có thể sử dụng nhiều nguồn tài liệu để mở rộng kiến thức. Kết quả nghiên cứu năm 2025 của Nguyễn Thị Phương Dung, Phan Yến Trang (2025) tại Đại học Bách khoa Hà Nội cho thấy, với mẫu khảo sát 416 SV, 79% SV nhận thức rằng việc học trực tuyến các môn LLCT là cần thiết, trong khi 21% SV cho biết hình thức này không cần thiết hoặc ít cần thiết. Đây là một tín hiệu tích cực, phản ánh sự thích ứng nhất định của SV với phương thức học tập số. Tuy nhiên, khoảng 1/5 số SV chưa đánh giá cao sự cần thiết của học trực tuyến cho thấy nhận thức về giá trị của phương thức học này vẫn còn khoảng cách. Đặc biệt, đối với các môn LLCT, vấn đề không chỉ nằm ở việc “học trực tuyến được hay không” mà còn ở khả năng nhận thức được ý nghĩa của môn học và chủ động đầu tư thời gian cho quá trình tự học. Nếu SV vẫn xem các học phần LLCT là môn học mang tính bắt buộc, ít liên quan đến chuyên ngành, thì việc chuyển sang môi trường số chưa chắc tạo ra sự chủ động thực chất.

*2.1.2. Mức độ chủ động trong tự học trực tuyến đã xuất hiện nhưng chưa tương xứng với yêu cầu của phương thức học tập số*

Đặc điểm quan trọng nhất của học trực tuyến là đòi hỏi người học có khả năng tự quản lý thời gian, xác định mục tiêu, theo dõi tiến độ và duy trì động lực học tập mà không phải lúc nào cũng có sự giám sát trực tiếp của GV. Tuy nhiên, nghiên cứu tại Đại học Bách khoa Hà Nội cho thấy khoảng cách giữa yêu cầu và hành vi tự học còn khá lớn. Trong học kỳ năm 2024, SV học Kinh tế chính trị Mác-Lênin theo mô hình blended learning chỉ dành trung bình khoảng 1,6 giờ/tuần trên hệ thống LMS, trong khi yêu cầu là 4 giờ/tuần. Như vậy, thời lượng thực tế chỉ tương đương khoảng 40% mức yêu cầu. Đồng thời, tần suất SV truy cập bài giảng, tham gia thảo luận và hoàn thành bài tập còn thấp, cho thấy sự tham gia trên nền tảng số ở một bộ phận SV vẫn mang tính hình thức. Đây là một trong những biểu hiện rõ nhất của hạn chế trong tự học trực tuyến: có tài khoản và có khả năng truy cập hệ thống không đồng nghĩa với việc SV thực sự học tập chủ động trên môi trường số.

*2.1.3. Thái độ học tập của sinh viên có sự phân hóa rõ rệt, trong đó mức độ hào hứng với nội dung môn học còn hạn chế*

Kết quả khảo sát 416 SV tại Đại học Bách khoa Hà Nội cho thấy 52,2% SV được đánh giá có thái độ “chủ động” khi học trực tuyến các môn LLCT. Đây là tỷ lệ đáng ghi nhận, cho thấy hơn một nửa số người học đã có khả năng thích ứng nhất định với yêu cầu tự học trên nền tảng số. Tuy nhiên, chỉ 13% SV cho biết họ thực sự hào hứng với nội dung bài học; 24,2% có thái độ “bình thường”; 7% cảm thấy nhàm chán và 3,6% không quan tâm (Nguyễn Thị Phương Dung, Phan Yến Trang, 2025). Như vậy, nếu chỉ căn cứ vào tiêu chí “có chủ động hay không”, bức tranh có vẻ tương đối tích cực nhưng nếu xem xét sâu hơn về mức độ hứng thú và gắn kết với nội dung học tập thì vẫn còn nhiều vấn đề. Đáng chú ý, tổng tỷ lệ

SV có thái độ bình thường, nhàm chán hoặc không quan tâm lên tới gần 35%. Điều đó cho thấy thách thức của tự học trực tuyến các môn LLCT không đơn thuần là vấn đề kỹ thuật mà còn là vấn đề động lực, hứng thú và ý nghĩa mà SV nhận thấy từ môn học.

*2.1.4. Hiệu quả học tập của mô hình trực tuyến và blended learning vẫn còn khoảng cách so với hình thức học truyền thống ở một số trường hợp*

Nghiên cứu năm 2025 tại Đại học Bách khoa Hà Nội cho thấy điểm trung bình học phần Kinh tế chính trị Mác-Lênin của nhóm học theo mô hình blended learning trong học kỳ năm 2024 chỉ đạt 5,21 điểm, thấp hơn mức 6,68 điểm của nhóm học theo phương thức truyền thống. Tỷ lệ SV đạt loại khá ở nhóm blended learning cũng chỉ ở mức 5,3% so với 19,7% ở nhóm học truyền thống. Những con số này không nên được hiểu theo nghĩa học trực tuyến tất yếu kém hiệu quả hơn học trực tiếp, bởi kết quả còn phụ thuộc vào đặc điểm người học, cách thiết kế học phần, phương pháp giảng dạy và hình thức đánh giá. Tuy nhiên, chúng cho thấy việc đưa một học phần lên LMS hoặc phân bổ một phần thời lượng sang trực tuyến chưa đủ để bảo đảm chất lượng. Nếu nội dung số vẫn được thiết kế theo cách truyền đạt một chiều còn SV thiếu kỹ năng tự học và cơ chế phản hồi chưa kịp thời, môi trường trực tuyến có thể làm gia tăng khoảng cách giữa yêu cầu đào tạo và mức độ tham gia thực tế của người học.

*2.1.5. Học liệu và phương pháp tổ chức tự học trực tuyến đang từng bước được đa dạng hóa nhưng chưa phát huy đầy đủ tính tương tác*

Chuyển đổi số cho phép GV không chỉ cung cấp giáo trình điện tử mà còn có thể sử dụng video ngắn, sơ đồ tư duy, infographic, câu hỏi tương tác, tình huống thực tiễn, diễn đàn thảo luận và bài tập trực tuyến (Quỳnh Nguyễn, 2024). Về nguyên tắc, đây là điều kiện thuận lợi để các môn LLCT khắc phục hạn chế về tính trừu tượng và tăng cường liên hệ giữa lý luận với thực tiễn. Tuy nhiên, nghiên cứu tại Đại học Bách khoa Hà Nội cho thấy thiết kế bài giảng trực tuyến vẫn còn hạn chế về mức độ hấp dẫn và tương tác; một số nội dung còn thiên về truyền đạt một chiều, trong khi hệ thống LMS chưa khai thác đầy đủ các chức năng hỗ trợ, giám sát và phản hồi người học. Điều này đặt ra yêu cầu chuyển từ tư duy “số hóa bài giảng” sang “thiết kế lại hoạt động học tập trong môi trường số”. Nói cách khác, một file PDF giáo trình hoặc một video ghi lại bài giảng trực tiếp chưa thể được xem là học liệu số có chất lượng cao nếu không đi kèm các hoạt động giúp người học suy nghĩ, trao đổi, vận dụng và tự đánh giá.

*2.1.6. Kỹ năng tự học và quản lý thời gian của sinh viên là điểm nghẽn đáng chú ý*

Tự học trực tuyến đòi hỏi SV có năng lực lập kế hoạch, phân chia nhiệm vụ, duy trì lịch học và tự kiểm soát tiến độ. Trong khi đó, môi trường số đồng thời chứa rất nhiều yếu tố gây phân tán sự chú ý như mạng xã hội, giải trí trực tuyến và lượng thông tin lớn. Số liệu SV Đại học Bách khoa Hà Nội chỉ dành trung bình 1,6 giờ/tuần trên LMS so với yêu cầu 4 giờ/tuần cho thấy vấn đề này khá rõ. Vì vậy, không thể chỉ yêu cầu SV “tự giác hơn” mà cần coi kỹ năng tự học trực tuyến là một năng lực phải được hướng dẫn và rèn luyện. SV cần được trang bị phương pháp đọc tài liệu số, ghi chú điện tử, lập kế hoạch học tập, tìm kiếm và đánh giá nguồn tin, tham gia thảo luận trực tuyến và tự kiểm tra mức độ hiểu bài.

*2.1.7. Việc khai thác thông tin trên Internet và các công cụ trí tuệ nhân tạo đang tạo ra cơ hội và thách thức mới đối với tự học Lý luận chính trị*

Sinh viên hiện có thể tiếp cận khối lượng tài liệu rất lớn từ các thư viện số, cơ sở dữ liệu khoa học, website của các cơ quan, tổ chức và nền tảng học tập quốc tế. Theo British Council (2025), học tập số trong GDĐH giúp mở rộng cơ hội tiếp cận nội dung giáo dục toàn cầu, vượt qua giới hạn địa lý và tạo điều kiện cho người học Việt Nam tham gia các môi trường học tập rộng mở hơn. Tuy nhiên, sự phong phú về thông tin cũng làm gia tăng yêu cầu về năng lực chọn lọc, kiểm chứng và đánh giá nguồn tin. Đối với các môn LLCT, đây là vấn đề đặc biệt quan trọng bởi người học có thể gặp những tài liệu khác nhau về quan điểm, chất lượng khoa học và độ tin cậy. Sự phát triển của các công cụ AI tạo sinh còn làm thay đổi cách SV tìm kiếm, tổng hợp và trình bày kiến thức. Nếu sử dụng hợp lý, AI có thể hỗ trợ giải thích khái niệm, gợi ý câu hỏi, hệ thống hóa tài liệu và tạo môi trường luyện tập; ngược lại, việc phụ thuộc vào AI có thể làm giảm quá trình tự suy nghĩ, kiểm chứng thông tin và hình thành lập luận

độc lập. Vì vậy, năng lực số trong tự học LLCT hiện nay cần được hiểu rộng hơn năng lực sử dụng công nghệ, bao gồm cả năng lực đánh giá thông tin và sử dụng công nghệ có trách nhiệm.

## **2.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả tự học trực tuyến các môn Lý luận chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay**

### **2.2.1. Nâng cao nhận thức, động lực và ý thức tự học của sinh viên**

Nâng cao nhận thức của SV về vị trí, vai trò và ý nghĩa của các môn LLCT trong chương trình đào tạo đại học. Thực tế cho thấy một trong những nguyên nhân quan trọng làm hạn chế hiệu quả tự học trực tuyến không hoàn toàn xuất phát từ công nghệ mà từ động lực học tập của người học. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Phương Dung, Phan Yến Trang (2025) tại Đại học Bách khoa Hà Nội, khảo sát 416 SV cho thấy 79% SV nhận thức rằng học trực tuyến các môn LLCT là cần thiết; tuy nhiên chỉ 13% SV thực sự cảm thấy hào hứng với nội dung học tập, trong khi hơn 35% SV có thái độ bình thường, nhàm chán hoặc không quan tâm. Đáng chú ý, SV chỉ dành trung bình khoảng 1,6 giờ/tuần trên hệ thống LMS, trong khi yêu cầu là 4 giờ/tuần. Những số liệu này cho thấy khoảng cách đáng kể giữa nhận thức về sự cần thiết của học trực tuyến và hành vi tự học thực tế. Vì vậy, các cơ sở GDĐH cần chuyển từ cách tiếp cận “yêu cầu SV tự học” sang “hình thành năng lực và động lực tự học”. Đối với từng học phần, GV cần làm rõ mục tiêu, ý nghĩa thực tiễn và mối liên hệ giữa kiến thức lý luận với những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội mà SV đang quan tâm. Chẳng hạn, khi học về kinh tế thị trường định hướng XHCN GV có thể tổ chức các nhiệm vụ học tập liên quan đến kinh tế số, CĐS, phát triển kinh tế tư nhân, hội nhập quốc tế hoặc những biến đổi của thị trường lao động. Khi nội dung lý luận được đặt trong các vấn đề thực tiễn, SV sẽ có động cơ tìm hiểu, phân tích và vận dụng kiến thức thay vì chỉ học để hoàn thành bài kiểm tra. Đây cũng là hướng tiếp cận phù hợp với quan điểm CĐS lấy người học làm trung tâm, trong đó công nghệ phải phục vụ việc nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập chứ không chỉ thay đổi phương tiện truyền đạt. UNESCO trong các hướng dẫn gần đây cũng nhấn mạnh CĐS giáo dục cần bảo đảm tính lấy con người làm trung tâm, bao trùm và có trách nhiệm.

### **2.2.2. Rèn luyện kỹ năng tự học và năng lực số cho sinh viên**

Tự học trực tuyến khác với tự học truyền thống ở chỗ người học phải đồng thời thực hiện nhiều nhiệm vụ: xác định mục tiêu, tìm kiếm tài liệu, lựa chọn nguồn tin, quản lý thời gian, tương tác trên nền tảng số, hoàn thành nhiệm vụ và tự đánh giá kết quả. Do đó, nếu chỉ cung cấp tài khoản LMS hoặc học liệu điện tử mà không hướng dẫn phương pháp học thì khó tạo ra sự thay đổi thực chất. Trường hợp Đại học Bách khoa Hà Nội cho thấy SV chỉ dành khoảng 40% thời lượng tự học trực tuyến theo yêu cầu, tương đương 1,6 giờ thay vì 4 giờ mỗi tuần. Đây là bằng chứng chỉ ra kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức hoạt động học tập cần được xem là một nội dung phải rèn luyện chứ không nên mặc nhiên coi đó là năng lực sẵn có của SV.

Các trường đại học cần hướng dẫn SV xây dựng kế hoạch tự học theo tuần, chia nhỏ nội dung học tập thành những nhiệm vụ cụ thể và sử dụng công cụ số để theo dõi tiến độ. Với mỗi bài học, có thể thiết kế quy trình gồm các bước: đọc trước tài liệu, xem bài giảng số, trả lời câu hỏi định hướng, tham gia thảo luận, thực hiện bài tập vận dụng và tự đánh giá. Bên cạnh đó, cần phát triển năng lực tìm kiếm và đánh giá thông tin số, đặc biệt là khả năng phân biệt nguồn học thuật với thông tin thiếu căn cứ trên Internet. Bộ GD&ĐT trong hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và CĐS năm học 2024-2025 đã nhấn mạnh yêu cầu nâng cao năng lực số cho người học, đồng thời phát triển kho học liệu số, ngân hàng câu hỏi trực tuyến và tăng cường ứng dụng AI trong dạy, học và quản lý giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2024). Vì vậy, năng lực số cần được xem là một bộ phận cấu thành năng lực tự học của SV trong giai đoạn hiện nay.

### **2.2.3. Đổi mới thiết kế bài giảng và học liệu trực tuyến theo hướng tương tác**

Đối với các môn LLCT, chất lượng học liệu có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng duy trì sự chú ý và hứng thú của SV. Hạn chế hiện nay là một số học liệu trực tuyến vẫn chủ yếu dừng ở việc số hóa giáo trình hoặc chuyển bài giảng truyền thống sang dạng video, PDF, trong khi chưa thiết kế đầy đủ các

hoạt động tương tác. Nghiên cứu tại Đại học Bách khoa Hà Nội năm 2025 xác định bài giảng thiếu hấp dẫn, thiếu tương tác là một trong những nguyên nhân làm hạn chế hiệu quả học tập trực tuyến. Do đó, CDS cần được hiểu là quá trình thiết kế lại hoạt động học tập chứ không đơn giản là đưa nội dung cũ lên một nền tảng mới. Các học phần LLCT cần xây dựng hệ thống học liệu theo nhiều tầng: Học liệu bắt buộc, học liệu mở rộng và học liệu thực tiễn. Bài giảng nên được chia thành các video ngắn, kết hợp sơ đồ tư duy, infographic, câu hỏi tương tác, tình huống thực tiễn và các nhiệm vụ thảo luận. Chẳng hạn, thay vì chỉ trình bày khái niệm về “lực lượng sản xuất” và “quan hệ sản xuất”, GV có thể đưa ra tình huống về tự động hóa, trí tuệ nhân tạo và thay đổi cơ cấu việc làm để SV vận dụng lý luận phân tích. Với nội dung về tư tưởng Hồ Chí Minh, có thể kết hợp văn bản gốc, hình ảnh, tư liệu lịch sử và câu hỏi liên hệ với trách nhiệm của thanh niên hiện nay. Cách thiết kế này giúp SV chuyển từ tiếp nhận thông tin sang phân tích và vận dụng, phù hợp với đặc trưng của các môn LLCT.

#### *2.2.4. Tăng cường mô hình học tập kết hợp và vai trò hướng dẫn của giảng viên*

Không nên tuyệt đối hóa hình thức học trực tuyến hoàn toàn đối với các môn LLCT. Đặc thù của nhóm môn học này đòi hỏi trao đổi, đối thoại, tranh luận và giải thích những vấn đề có tính khái quát cao. Vì vậy, mô hình blended learning có thể được sử dụng theo hướng phân bổ hợp lý giữa tự học trực tuyến và hoạt động trực tiếp. Nghiên cứu tại Đại học Bách khoa Hà Nội cho thấy mô hình hiện hành đã kết hợp 50% thời lượng trực tuyến và 50% trực tiếp, nhưng hiệu quả vẫn còn hạn chế, với điểm trung bình học phần Kinh tế chính trị Mác-Lênin của nhóm blended learning trong năm 2024 là 5,21 điểm, thấp hơn mức 6,68 điểm của nhóm học theo phương thức truyền thống. Điều này cho thấy bản thân mô hình blended learning không tự động tạo ra hiệu quả; vấn đề quyết định nằm ở cách tổ chức và thiết kế hoạt động học tập.

Giảng viên cần chuyển từ vai trò chủ yếu là truyền đạt kiến thức sang vai trò thiết kế, hướng dẫn và phản hồi quá trình tự học. Phần kiến thức nền tảng có thể được cung cấp qua video, tài liệu số và câu hỏi tự kiểm tra để SV chủ động nghiên cứu trước. Thời gian học trực tiếp nên ưu tiên thảo luận, giải quyết tình huống, tranh biện, giải đáp những nội dung khó và liên hệ thực tiễn. Với cách tổ chức này, thời gian trực tiếp trở thành nơi phát triển tư duy và năng lực vận dụng thay vì lặp lại nội dung đã có trên LMS. Bộ GD&ĐT cũng đang định hướng xây dựng mô hình GDĐH số, nền tảng dạy học trực tuyến dùng chung và tăng cường các điều kiện bảo đảm cho dạy học, kiểm tra đánh giá trực tuyến.

#### *2.2.5. Hoàn thiện hệ thống LMS và sử dụng dữ liệu để hỗ trợ, giám sát quá trình tự học*

Công nghệ cần được sử dụng không chỉ để lưu trữ bài giảng mà còn để theo dõi và hỗ trợ quá trình học tập. Dữ liệu về thời gian đăng nhập, tiến độ hoàn thành bài học, kết quả kiểm tra, mức độ tham gia thảo luận và những nội dung SV thường trả lời sai có thể giúp GV nhận diện sớm những trường hợp có nguy cơ học tập không hiệu quả. Trong nghiên cứu tại Đại học Bách khoa Hà Nội, dữ liệu LMS đã được sử dụng để cho thấy SV chỉ dành khoảng 1,6 giờ/tuần trên hệ thống thay vì 4 giờ theo yêu cầu. Điều đó chứng minh dữ liệu học tập số có thể trở thành một nguồn thông tin quan trọng để đánh giá thực chất hoạt động tự học. Trong thời gian tới, các trường nên phát triển LMS theo hướng có khả năng gửi thông báo nhắc nhở, cảnh báo khi SV không hoạt động trong thời gian dài, cung cấp phản hồi tự động đối với các bài luyện tập và tạo báo cáo tiến độ cho cả SV và GV. Tuy nhiên, việc sử dụng dữ liệu học tập phải bảo đảm quyền riêng tư và an toàn thông tin. Hướng dẫn của Bộ GD&ĐT năm học 2024-2025 cũng đặt yêu cầu xây dựng hạ tầng số, kho học liệu số dùng chung, ngân hàng câu hỏi trực tuyến, đồng thời tăng cường giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số.

#### *2.2.6. Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá quá trình và năng lực vận dụng*

Kiểm tra, đánh giá có vai trò quyết định đối với hành vi tự học của SV. Nếu đánh giá chủ yếu dựa vào khả năng ghi nhớ kiến thức, SV có xu hướng tập trung học thuộc trước kỳ thi và ít đầu tư cho hoạt động tự học thường xuyên. Vì vậy, cần chuyển mạnh từ đánh giá kết quả cuối cùng sang đánh giá cả quá trình. Mỗi học phần có thể xây dựng hệ thống nhiệm vụ nhỏ gồm câu hỏi trắc nghiệm sau từng bài, bài phản hồi ngắn, thảo luận trực tuyến, phân tích tình huống, bài tập nhóm và sản phẩm học tập cá nhân.

Đặc biệt, đối với các môn LLCT cần tăng tỷ trọng các câu hỏi yêu cầu phân tích và vận dụng vào thực tiễn. Chẳng hạn, thay vì yêu cầu SV trình bày khái niệm, có thể yêu cầu phân tích một hiện tượng xã hội dưới góc nhìn của một nguyên lý đã học, so sánh các cách tiếp cận hoặc đưa ra lập luận dựa trên tài liệu được cung cấp. Cách đánh giá này vừa hạn chế học đối phó, vừa tạo động lực để SV thực sự đọc tài liệu và suy nghĩ. Việc xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến, kết hợp các hình thức đánh giá tự động và đánh giá của GV cũng phù hợp với định hướng hiện nay của Bộ GD&ĐT về phát triển hệ thống học liệu và ngân hàng câu hỏi số.

### 2.2.7. Hướng dẫn sử dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm trong tự học

Sự phát triển nhanh chóng của AI tạo sinh đang làm thay đổi cách SV tìm kiếm và xử lý thông tin. Vì vậy, việc cấm hoặc bỏ qua AI không phải là giải pháp phù hợp; quan trọng hơn là xây dựng nguyên tắc sử dụng AI phục vụ học tập. UNESCO trong các tài liệu cập nhật năm 2025 nhấn mạnh yêu cầu phát triển năng lực AI cho cả người học và nhà giáo, đồng thời đề cao các nguyên tắc về trách nhiệm, đạo đức, an toàn và lấy con người làm trung tâm. Đối với các môn LLCT, SV có thể sử dụng AI để gợi ý câu hỏi, giải thích khái niệm khó, đề xuất hướng tìm kiếm tài liệu hoặc hỗ trợ xây dựng sơ đồ kiến thức. Tuy nhiên, mọi nội dung do AI cung cấp cần được kiểm chứng bằng giáo trình, tài liệu chính thống và các nguồn khoa học đáng tin cậy. GV có thể yêu cầu SV ghi rõ khi sử dụng AI, nộp kèm các nguồn tham khảo và giải thích quá trình hình thành bài làm. Qua đó, AI trở thành công cụ hỗ trợ tư duy thay vì thay thế tư duy. Báo cáo Đánh giá mức độ sẵn sàng về AI của Việt Nam do UNESCO hỗ trợ năm 2025 cũng nhấn mạnh yêu cầu phát triển hệ sinh thái AI theo hướng có trách nhiệm, bao trùm và lấy con người làm trung tâm.

## 3. Kết luận

Trong bối cảnh CĐS đang diễn ra sâu rộng trong GD&H, tự học trực tuyến các môn LLCT ngày càng trở thành một phương thức học tập có nhiều tiềm năng. Việc khai thác nền tảng số, học liệu điện tử và các công cụ công nghệ đã góp phần mở rộng không gian học tập, tạo điều kiện để SV chủ động về thời gian, nội dung và phương pháp tiếp cận kiến thức. Đồng thời, môi trường trực tuyến cũng tạo cơ hội đổi mới phương pháp dạy và học, tăng cường tương tác và hỗ trợ người học phát triển năng lực tự học. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy hiệu quả tự học trực tuyến các môn LLCT vẫn chịu tác động bởi nhiều yếu tố như ý thức và kỹ năng tự học của SV, chất lượng học liệu số, năng lực ứng dụng công nghệ của GV, phương thức kiểm tra, đánh giá và khả năng chọn lọc, kiểm chứng thông tin trên môi trường mạng. Sự phát triển nhanh chóng của AI càng đặt ra yêu cầu phải sử dụng công nghệ một cách có trách nhiệm, tránh tình trạng phụ thuộc vào công cụ số và làm suy giảm năng lực tư duy độc lập của người học. Vì vậy, nâng cao hiệu quả tự học trực tuyến các môn LLCT cần được thực hiện theo hướng đồng bộ giữa công nghệ, nội dung, phương pháp và con người. Trong đó, cần lấy người học làm trung tâm, chú trọng phát triển năng lực tự học, tư duy phản biện, năng lực số và khả năng vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn. Đây là cơ sở quan trọng để CĐS thực sự trở thành động lực đổi mới giáo dục LLCT, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu GD&H trong giai đoạn mới.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024). *Công văn số 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14/8/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025*.
- British Council (2025). *Digital transformation in Viet Nam's higher education*. <https://www.britishcouncil.vn/en/about/press/digital-transformation-viet-nam%E2%80%99s-higher-education>, ngày 28/3/2025.
- Quỳnh Nguyễn (2024). *Thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục đại học*. <https://nhandan.vn/thuc-day-chuyen-doi-so-trong-giao-duc-dai-hoc-post850421.html>, ngày 14/12/2024.
- Nguyễn Thị Phương Dung, Phan Yến Trang (2025). *Thực trạng học tập trực tuyến các môn Lý luận chính trị: Nghiên cứu với trường hợp sinh viên Đại học Bách khoa Hà Nội*. <https://tapchicongthuong.vn/thuc-trang-hoc-tap-truc-tuyen-cac-mon-ly-luan-chinh-tri-nghien-cuu-voi-truong-hop-sinh-vien-dai-hoc-bach-khoa-ha-noi-167420.htm>, ngày 04/8/2025.
- Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030"*.